TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ NINH** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16-7-2019
V/v "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Anh Tấn

- Thư ký phiên tòa: ông Lương Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà:

Bà Vương Thị Đàm Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXX-ST ngày 13 tháng 06 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 06 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thu T - Sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu A, xã P, huyện P, tỉnh P.

Hiện nay đang ở: SN A, khu Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh P

(Chị T có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T - Sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu A, xã P, huyện P, tỉnh P.

(Anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 02 năm 2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Vũ Thị Thu T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị Vũ Thị Thu T và anh Nguyễn Xuân T đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 9 năm 2015 tại UBND xã P, huyện P, tỉnh P. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 08 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T chơi bời không chịu làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 09/2018 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Vũ Thị Thu T xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Xuân T đã được Tòa án triệu tập và tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng anh T vắng mặt không có lí do. Vì vậy anh Nguyễn Xuân T không có lời khai tại Tòa án.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện P:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Xử cho chị Vũ Thị Thu T được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

Về con chung: Chị Vũ Thị Thu T xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chưa giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị Thu T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ vì vậy tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Xuân T nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Vì vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án chỉ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thu T và anh Nguyễn Xuân T đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 9 năm 2015 tại UBND xã P, huyện P, tỉnh P. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Xét thấy chị T và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm nên là hôn nhân hợp pháp. Theo chị T, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đến tháng 08 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T chơi bời không chịu làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 09 năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Tại Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T tại nơi cư trú ngày 07 tháng 03 năm 2019, địa phương khẳng định trong quá trình chung sống ở địa phương có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chính quyền địa phương không biết, hiện nay anh T và chị T đã sống ly thân. Xét thấy mục đích của hôn nhân giữa chị T và anh T không đạt đ- ợc, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài vì vậy chị T yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị Vũ Thị Thu T xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Vũ Thị Thu T xác định vợ chồng không có. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, anh T vắng mặt, không có lời khai vì vậy chưa giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Chị Vũ Thị Thu T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị Thu T.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Thu T được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

Về con chung: Chị Vũ Thị Thu T xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chưa giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị Thu T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002207 ngày 27/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND H.Phù Ninh;
- Đương sự;
- Chi cục THADS H.Phù Ninh;
- UBND xã P, H.P;
- Lưu VP, HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Ngọc Lan